

Số: 686/QĐ-BTC

Hà Nội, ngày 28 tháng 02 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn  
và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15 ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ (được sửa đổi, bổ sung tại các Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ; Nghị định số 83/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ);

Căn cứ Nghị định số 29/2025/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Vị trí và chức năng**

Ủy ban Chứng khoán Nhà nước là đơn vị thuộc Bộ Tài chính, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng Bộ Tài chính quản lý nhà nước về chứng khoán và thị trường chứng khoán; tổ chức thực thi pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán theo quy định pháp luật và phân cấp, ủy quyền của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có tư cách pháp nhân, con dấu hình Quốc huy, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước, có trụ sở tại thành phố Hà Nội.

**Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn**

1. Trình Bộ trưởng Bộ Tài chính đề trình cấp có thẩm quyền xem xét,



quyết định:

a) Các dự án luật, dự thảo nghị quyết của Quốc hội, dự án pháp lệnh, dự thảo nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; dự thảo nghị định của Chính phủ; dự thảo quyết định của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản khác về chứng khoán và thị trường chứng khoán;

b) Chiến lược, kế hoạch, đề án, chính sách phát triển thị trường chứng khoán.

2. Trình Bộ trưởng Bộ Tài chính xem xét ban hành Thông tư, quyết định, chỉ thị và các văn bản khác về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

3. Ban hành văn bản hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ, văn bản khác thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

4. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán, chiến lược, kế hoạch, đề án, chính sách và các văn bản khác thuộc lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán sau khi được cấp có thẩm quyền ban hành hoặc phê duyệt.

5. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; tuyên truyền, phổ biến kiến thức về chứng khoán và thị trường chứng khoán cho công chúng.

6. Tổ chức, phát triển thị trường chứng khoán; trực tiếp quản lý, giám sát hoạt động về chứng khoán và thị trường chứng khoán, quản lý các hoạt động dịch vụ về chứng khoán và thị trường chứng khoán theo quy định của pháp luật.

7. Cấp, cấp lại, gia hạn, điều chỉnh, thu hồi giấy phép, chứng chỉ hành nghề chứng khoán và giấy chứng nhận liên quan đến hoạt động về chứng khoán và thị trường chứng khoán; chấp thuận những thay đổi, đình chỉ, hủy bỏ liên quan đến hoạt động về chứng khoán và thị trường chứng khoán theo quy định của pháp luật.

8. Quản lý, thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động nghiệp vụ chứng khoán của Sở giao dịch Chứng khoán Việt Nam và công ty con, Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam và công ty con; chấp thuận các quy chế nghiệp vụ của Sở giao dịch Chứng khoán Việt Nam, Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam; yêu cầu Sở giao dịch Chứng khoán Việt Nam, Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam sửa đổi quy chế nghiệp vụ; đình chỉ, hủy bỏ quyết định liên quan đến hoạt động nghiệp vụ của Sở giao dịch Chứng khoán Việt Nam và công ty con, Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam và công ty con; chỉ đạo Sở giao dịch Chứng khoán Việt Nam và công ty con, Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam và công ty con thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến hoạt động nghiệp vụ trong trường



hợp cần thiết để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư.

9. Tham mưu, giúp Bộ trưởng Bộ Tài chính thực hiện một số quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước đối với Sở giao dịch Chứng khoán Việt Nam, Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam theo quy định pháp luật và phân công của Bộ trưởng Bộ Tài chính; Phối hợp với Vụ Tổ chức cán bộ thực hiện quyền, trách nhiệm của cơ quan đại diện chủ sở hữu về công tác cán bộ đối với người quản lý doanh nghiệp, Kiểm soát viên tại Sở giao dịch Chứng khoán Việt Nam, Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam theo phân công của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

10. Chấp thuận việc đưa vào giao dịch các loại chứng khoán mới, thay đổi và áp dụng phương thức giao dịch mới, chấp thuận hệ thống giao dịch chứng khoán và đưa vào vận hành hệ thống giao dịch chứng khoán mới.

11. Quản lý, giám sát hoạt động liên quan đến chứng khoán và thị trường chứng khoán của các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật chứng khoán và thị trường chứng khoán.

12. Thanh tra, kiểm tra việc chấp hành quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán; tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo quy định pháp luật; xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán.

13. Thực hiện theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền thực hiện các biện pháp bảo đảm an ninh, an toàn thị trường chứng khoán theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

14. Thực hiện chế độ báo cáo về chứng khoán và thị trường chứng khoán theo quy định của pháp luật và phân công, phân cấp của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

15. Thực hiện công tác thống kê, dự báo về hoạt động chứng khoán và thị trường chứng khoán; tổ chức quản lý và ứng dụng công nghệ thông tin, hiện đại hóa công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán.

16. Tổ chức nghiên cứu khoa học; tổ chức, phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn người hành nghề chứng khoán.

17. Thực hiện hợp tác quốc tế và làm đầu mối thực hiện các điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

18. Giám sát tổ chức xã hội - nghề nghiệp về chứng khoán trong việc thực hiện mục đích, tôn chỉ, Điều lệ hoạt động; chấp thuận bộ quy tắc đạo đức nghề



ng nghiệp của tổ chức xã hội - nghề nghiệp chứng khoán; xử lý hoặc kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý các vi phạm pháp luật của các tổ chức xã hội - nghề nghiệp theo phân cấp của Bộ trưởng Bộ Tài chính và quy định của pháp luật.

19. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế công chức, số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập; vị trí việc làm, cơ cấu công chức theo ngạch, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp; quyết định luân chuyển, điều động, biệt phái, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cách chức, nghỉ hưu, thôi việc, khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ tiền lương, chế độ chính sách, đào tạo, bồi dưỡng đối với công chức, viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước theo phân cấp của Bộ trưởng Bộ Tài chính và quy định của pháp luật.

20. Thực hiện công tác pháp chế theo quy định của pháp luật và phân công, phân cấp của Bộ trưởng Bộ Tài chính; thực hiện cải cách hành chính theo mục tiêu và nội dung chương trình cải cách hành chính được Bộ trưởng Bộ Tài chính phê duyệt.

21. Quản lý kinh phí do ngân sách nhà nước cấp và các nguồn kinh phí khác; quản lý tài sản, các dự án đầu tư xây dựng được giao theo quy định của pháp luật và theo phân cấp của Bộ trưởng Bộ Tài chính; thực hiện chế độ tự chủ về sử dụng biên chế và kinh phí hoạt động theo quy định của cấp có thẩm quyền; thực hiện phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong việc sử dụng tài sản, kinh phí được giao theo quy định của pháp luật.

22. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của Luật Chứng khoán, pháp luật có liên quan và các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Bộ trưởng Bộ Tài chính giao.

### **Điều 3. Cơ cấu tổ chức**

1. Ban Phát triển thị trường chứng khoán.
2. Ban Quản lý chào bán chứng khoán.
3. Ban Giám sát công ty đại chúng.
4. Ban Quản lý kinh doanh chứng khoán.
5. Ban Quản lý các công ty quản lý quỹ và quỹ đầu tư chứng khoán.
6. Ban Giám sát thị trường chứng khoán.
7. Ban Pháp chế - Đối ngoại.
8. Ban Tổ chức và quản lý nguồn nhân lực.
9. Văn phòng.



10. Thanh tra Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

11. Ban Công nghệ và Chuyển đổi số.

12. Trung tâm Nghiên cứu khoa học và đào tạo chứng khoán.

Các tổ chức quy định từ khoản 1 đến khoản 11 Điều này là tổ chức hành chính giúp Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thực hiện chức năng tham mưu quản lý nhà nước, tổ chức quy định tại khoản 12 Điều này là đơn vị sự nghiệp công lập; các tổ chức quy định từ khoản 9 đến khoản 12 có tư cách pháp nhân, con dấu và tài khoản riêng theo quy định; .

Văn phòng có 05 tổ, Ban Công nghệ và Chuyển đổi số có 04 tổ, Thanh tra Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có 04 tổ.

Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Nghiên cứu khoa học và đào tạo chứng khoán.

Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các Ban, Thanh tra, Văn phòng thuộc Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước được bố trí kế toán trưởng tại các đơn vị dự toán theo quy định hiện hành của pháp luật và của Bộ Tài chính.

Biên chế của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước do Bộ trưởng Bộ Tài chính quyết định.

#### **Điều 4. Lãnh đạo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước**

1. Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có Chủ tịch và một số Phó Chủ tịch.

2. Chủ tịch là người đứng đầu Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Tài chính và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Các Phó Chủ tịch chịu trách nhiệm trước Chủ tịch và trước pháp luật về lĩnh vực công tác được phân công phụ trách.

#### **Điều 5. Điều khoản chuyển tiếp**

1. Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (sau khi tổ chức lại theo mô hình Cục) có trách nhiệm kế thừa nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đang được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật, các hướng dẫn, quy trình, quy chế của Bộ trưởng Bộ Tài chính cho đến khi cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế các văn bản này.

2. Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chịu trách nhiệm tổ chức, sắp xếp để các đơn vị thuộc và trực thuộc Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đi vào hoạt động theo mô hình mới trong thời hạn tối đa 03 tháng kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

**Điều 6. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2025.

2. Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Chánh Văn phòng Bộ Tài chính và Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức thuộc Bộ Tài chính chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 6;
- VP Đảng ủy, Công đoàn;
- Công TTĐT Bộ TC;
- Lưu: VT, Vụ TCCB (30b).

**BỘ TRƯỞNG****Nguyễn Văn Thắng**